

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ T  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2022/DS-ST  
Ngày 23-03-2022  
V/v Tranh chấp dân sự hợp đồng  
vay tài sản và đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Trí Thiện.

Ông Đặng Anh Doan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978.

**- Bị đơn:** Ông Trần Văn H, sinh năm 1970 - Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974

Cùng trú tại: Ấp Phú H, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Ông H vắng mặt, các đương sự còn lại có mặt)

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 9 năm 2021, quá trình tố tụng nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Do mối quan hệ cùng xóm nên cuối năm 2015 bà H có cho vợ chồng Ông H, bà Đ mượn nhiều lần tiền để, xoay sở chuyện gia đình và làm ăn kinh doanh, cụ thể như sau:

Năm 2018, không nhớ ngày tháng năm bà H cho Ông H, bà Đ mượn số tiền 360.000.000đồng để xoay sở chuyện gia đình và châu hụi tháng, có làm biên nhận không ghi ngày tháng năm do bà Đ ký tên, điểm chỉ và lặn tay.

Ngày 01/3/2020a1, Ông H, bà Đ có nhờ bà H vay dùm số tiền 50.000.000đồng với mức lãi suất là 1.500.000đồng/tháng để đóng hụi chết và trả tiền cho ông Trường Lam hẹn đến tháng 4/2020a1 sẽ hoàn trả có làm biên nhận do bà Đ ký tên, điểm chỉ và lặn tay.

Tháng 6/2021 Ông H, bà Đ thiếu tiền ngân hàng, tiền hụi và các khoản tiền khác. Tổng cộng khoản 47.450.000đồng nên có hỏi mượn thêm bà H số tiền 50.000.000đồng, có làm biên nhận do bà Đ lặn tay.

Không nhớ ngày, tháng, năm bà H còn đứng ra bảo lãnh cho Ông H, bà Đ tham gia hai phần hụi 3.000.000đồng do người khác làm chủ nhưng sau khi hốt xong 02 phần hụi thì Ông H, bà Đ châu hụi chết được ba lần, còn 22 lần hụi sau, không châu tiếp nên bà H châu hụi thay cho bà Đ, Ông H số tiền 132.000.000đồng, có làm biên nhận do bà Đ ký tên và lặn tay.

Như vậy tổng cộng bà H cho bà Đ, Ông H vay số tiền không lãi và tiền hụi đã châu là 592.000.000đồng. Trong đó tiền vay(không lãi) là 460.000.000đồng, tiền hụi đã châu là 132.000.000đồng.

Bà H đã nhiều lần yêu cầu Ông H, bà Đ thanh toán số tiền trên nhưng Ông H, bà Đ vẫn không thực hiện, nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú T buộc Ông Trần Văn H, Bà Nguyễn Thị Đ cùng liên đới trả cho bà số tiền 592.000.000đồng. Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

*Bảng tự khai ngày 18/02/2022 bị đơn Bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Năm 2016 bà Đ vay tiền nhiều lần của bà H, không nhớ cụ thể số tiền của mỗi lần vay, chỉ nhớ lãi suất là 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày và 100.000đồng/1.000.000đồng/tháng. Đến năm 2018 bà Đ nợ tổng cộng là 132.000.000đồng(tính cả vốn lẫn lời). Tuy nhiên do bà Đ không biết chữ nên bà H đã lợi dụng việc này ghi số vốn vay, cùng lãi phát sinh cộng chung là 360.000.000đồng đưa cho bà Đ ký tên và lặn tay.

Ngày 01/03/2020a1 bà Đ có vay tiếp bà H số tiền 50.000.000đồng với lãi suất là 2.000.000đồng/tháng, hẹn đến tháng 4/2020a1 trả lại vốn. Khi vay có làm biên nhận do bà Đ lặn tay tuy nhiên bà Đ không có nhận tiền vay, vì bà H lấy số tiền này đóng hụi và trả nợ cho ông Trường Lam thay cho bà Đ. Sau khi vay thì bà Đ có

đóng lãi đầy đủ mỗi tháng 2.000.000đồng đến tháng 07/2021a sau đó do ảnh hưởng dịch covid 19 nên bà Đ ngưng không đóng lãi bà H cho đến nay.

Sau khi hết dịch thì bà H tiếp tục tính lãi và tiền bà Đ nợ hội tổng cộng là 36.800.000đồng nhưng không hiểu lý do vì sao bà H lại đưa biên nhận thể hiện nợ 50.000.000đồng cho bà Đ lẫn tay, lúc này bà H có nói để tính toán lại nên bà Đ đồng ý lẫn tay. Do đó biên nhận nợ này bà Đ nợ tổng cộng 36.800.000đồng, chứ không phải 50.000.000đồng như bà H trình bày.

Do bà Đ không có tiền trả cho bà H nên có nhờ bà H tham gia chơi dùm hai phần hội 3.000.000đồng, gồm 25 người, bà Đ không biết ai là chủ hội. Sau đó bà H có hốt dùm bà Đ hết hai phần hội, bà Đ đóng hội chết được ba lần còn lại 22 lần thì ngưng không đóng hội. Đối với số tiền hội bà Đ thừa nhận còn nợ số tiền 132.000.000đồng theo yêu cầu bà H.

*Biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022 bị đơn Ông Trần Văn H trình bày:* Ông và bà Đ là vợ chồng, Bà Nguyễn Thị Kim H với vợ chồng ông không bà con họ hàng, chỉ là hàng xóm, chuyện bà H kiện vợ chồng ông về tiền vay, ông không nhận các thông báo trực tiếp, nhưng có nghe vợ ông(bà Đ) nói lại. Về số tiền vay 460.000.000đồng và tiền hội đã chầu thay 132.000.000đồng, Ông H không biết và không đồng ý trả tiền cho bà H vì những lần vay tiền, bà H không đưa hay thỏa thuận trực tiếp với ông và cũng không nói Ông H biết việc bà Đ vay tiền của bà. Bà Đ vay tiền thì bà Đ có trách nhiệm trả không liên quan ông. Mục đích bà Đ vay tiền bà H để làm gì thì Ông H không rõ. Từ trước đến nay ông đi làm thuê sống, vợ chồng không có ý định vay tiền để mở lò cơm cháy chà bông như bà H trình bày. Tiền ai mượn thì người đó có trách nhiệm trả, không liên quan ông. Do ông đi làm thuê hằng ngày nên xin được vắng mặt trong các lần Tòa án mời làm việc, hòa giải, công bố chứng cứ và cho đến khi vụ án được xét xử xong.

*Tại phiên tòa,* nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim H chỉ yêu cầu Ông H, bà Đ trả tiền vay(không lãi) là 447.000.000đồng, tiền hội đã chầu 132.000.000 đồng. Tổng cộng là 579.000.000đồng, ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác. Rút lại yêu cầu trả số tiền vay(không lãi) 13.000.000đồng theo biên nhận năm 2021. Bị đơn Bà Nguyễn Thị Đ thống nhất theo biên nhận nợ, không ghi ngày, tháng, của năm 2021, bà Đ còn nợ bà H số tiền 37.000.000đồng chứ không phải số tiền 36.800.000đồng theo bản tự khai ngày 18/02/2022 của bà Đ nộp cho Tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim H, buộc Ông Trần Văn H, Bà Nguyễn Thị Đ liên đới trả cho bà H số tiền vay(không lãi) là 447.000.000đồng, phần tiền hui đã châu 132.000.000đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu trả tiền vay đã rút số tiền 13.000.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim H tranh chấp với bị đơn Ông Trần Văn H, Bà Nguyễn Thị Đ số tiền vay(không lãi) 447.000.000đồng và phần tiền hui đã châu 132.000.000đồng nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản*” được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hợp đồng vay được thực hiện năm 2018, năm 2020, năm 2021 chưa được thực hiện xong mà có nội dung, hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp điểm b, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn Ông H, bà Đ có nơi cư trú tại Ấp Phú H, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông H là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị Đ, Ông Trần Văn H trả tiền vay(không lãi) 447.000.000đồng và tiền hui đã châu 132.000.000đồng. Tổng cộng là 579.000.000đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ không ghi ngày, tháng của năm 2018 số tiền 360.000.000đồng, biên nhận năm 2020 số tiền 50.000.000đồng, biên nhận năm 2021 số tiền 50.000.000đồng, biên nhận không ghi ngày, tháng, năm số tiền 132.000.000đồng, các biên nhận đều có chữ ký tên và dấu vân tay của bà Đ.

Tuy nhiên tại phiên Tòa nguyên đơn bà H, chỉ yêu cầu bị đơn bà Đ, Ông H trả số tiền theo biên nhận không ghi, ngày, tháng của năm 2021 là 37.000.000đồng, rút lại yêu cầu trả số tiền 13.000.000đồng. Việc rút yêu cầu này là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên Tòa bị đơn bà Đ thừa nhận chữ ghi tên Đẹp và dấu vân tay trong 04 biên nhận là của bà, bà Đ thống nhất số tiền nợ của biên nhận ngày 01/03/2020(al) số tiền 50.000.000đồng, biên nhận năm 2021 số tiền 37.000.000đồng, biên nhận không ghi ngày, tháng, năm số tiền hui đã châu 132.000.000đồng đều này thỏa mãn quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

Đối với biên nhận không ghi, ngày, tháng của năm 2018 số tiền vay 360.000.000đồng, bà Đ cho rằng tiền vốn chỉ 77 triệu, phần còn lại là tiền lãi nhưng ngoài lời khai của bà thì bà không có gì chứng minh và cũng không được bà H thừa nhận, bà Đ vay tiền bà H mục đích để xoay sở công việc trong gia đình và cho người khác vay lại nhằm phục vụ kinh tế gia đình, việc vay tiền giữa bà H, bà Đ diễn ra trong nhiều năm. Những lần Tòa án mời làm việc, bà Đ đều có cho Ông H biết, đều này chứng minh Ông H có biết việc vay này. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Ông H và bà Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 447.000.000đồng và tiền hui đã châu 132.000.000đồng. Tổng cộng 579.000.000đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim H về số tiền vay(không lãi) 13.000.000đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim H, buộc Ông Trần Văn H, Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Thị Kim H số tiền vay(không lãi) 447.000.000đồng, tiền hui đã châu 132.000.000đồng. Tổng cộng 579.000.000đồng (Năm trăm bảy mươi chín triệu đồng)

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, Ông H, bà Đ không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông Trần Văn H, Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 27.160.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)

Bà Nguyễn Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà H số tiền 13.840.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004147 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Thảo**

